TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 3 - 2020
V/v: Anh Phạm Văn H xin ly hôn chị Phạm Thị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hiển.

Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Văn H trình bày***:

Anh và chị Phạm Thị T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13 tháng 3 năm 1996 tại UBND xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện. Sau kết hôn anh chị sinh sống tại xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái, cuộc sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do công việc không ổn định, kinh tế khó khăn. Năm 1997 anh chuyển ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân đến cuối năm 1999 thì quay về đoàn tụ và đến năm 2012 anh chị đưa các con về sống tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống anh chị vẫn liên tục xảy ra cãi vã do không cùng quan điểm sống, không thống nhất được việc định hướng công việc cho con. Tháng 6 năm 2019 anh chị xảy ra cãi vã, chị T đã bỏ lên sống tại nhà anh trai ở thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Khi chị T bỏ đi, đã nhiều lần anh điện thoại bảo chị T quay về nhưng chị T không nghe, sau anh không điện thoại nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã xảy ra và không thể hàn gắn, do đó anh xin được ly hôn chị Phạm Thị T.

Quá trình chung sống, anh và chị Phạm Thị T có hai con chung là Phạm Thị Th, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1996 và Phạm Văn Hg, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2000. Con Th hiện đã lấy chồng và sống tại Thái Bình. Con Hg hiện làm nghề tự do và sống cùng chị T tại Yên Bái. Hai con chung của anh chị đều đã trưởng thành, có sức khỏe tốt, tự lập về kinh tế, không có nhược điểm về thể chất và tâm thần, do đó anh không đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con chung và cấp dưỡng cho các con chung.

Về chia tài sản chung, anh và chị Phạm Thị T sẽ tự thỏa thuận phân chia, anh không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này nên anh xin phép không trình bày.

**** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi qua đường bưu điện, thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho chị Phạm Thị T theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị T đều vắng mặt không có lý do. Ngày 18 tháng 10 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện V đã ra Quyết định ủy thác***

thu thập chứng cứ. Tại biên bản làm việc đối với chị T, biên bản xác minh tại Công an xã Y, đều đề ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái, thể hiện:

Chị Phạm Thị T từ chối viết bản tự khai, không đồng ý cho Tòa án lấy lời khai, từ chối nhận bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào mà Tòa án giao, lý do anh H khai không đúng sự thật. Chị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái trả lại các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình. Việc anh H ly hôn tự anh H giải quyết đơn phương, chị T không có ý kiến gì. Chị T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình gửi qua đường bưu điện.

Chị Phạm Thị T về sinh sống tại xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái khoảng 03 tháng nay, sống nhờ nhà anh trai. Chị T không làm thủ tục đăng ký tạm trú, không làm thủ tục nhập khẩu tại xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 12 tháng 11 năm 2019 chị Phạm Thị Th (con đẻ của anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị T) trình bày***:

Bố mẹ đẻ chị kết hôn với nhau vào năm 1996 và sống tại xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Theo chị được biết, sau kết hôn được một thời gian, bố chị bỏ đi chung sống với người phụ nữ khác sau đó một thời gian bố chị quay về, gia đình đoàn tụ và chuyển về quê ở thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình sống. Thời gian đầu bố mẹ chị chung sống hòa thuận, sau mới xảy ra cãi vã do mâu thuẫn về kinh tế, mỗi lần cãi nhau là bố chị lại chửi mắng, đuổi mẹ chị đi. Tháng 6 năm 2019 mẹ chị đã bỏ lên huyện L, tỉnh Yên Bái sinh sống từ đó đến nay, bố chị không đi tìm mẹ chị về, chị và em trai đã động viên mẹ quay về nhưng mẹ chị kiên quyết không về. Nay đối với việc ly hôn của bố mẹ chị, chị thấy bố mẹ chị không còn tình cảm với nhau, mẹ chị đã bỏ đi một thời gian và có ý định ổn định cuộc sống tại Yên Bái, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, bố mẹ chị sinh được hai người con là chị và em trai chị là Phạm Văn Hg, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2000. Hiện chị và em trai chị đều đã trưởng thành, tự lập về kinh tế, sức khỏe tốt, do đó chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về tài sản chung, về công nợ chung của bố mẹ chị, chị không biết, không liên quan nên chị không trình bày và không có ý kiến gì.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 30 tháng 10 năm 2019, đại diện thôn T, đại diện UBND, đại diện Công an xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp***:

Anh Phạm Văn H, chị Phạm Thị T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Năm 1996 anh chị kết hôn và sinh sống tại xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Năm 2012 anh chị đưa các con về sống tại địa phương. Từ tháng 6 năm 2019 đến nay, anh H vẫn sống tại địa phương, chị T lên nhà anh trai ở huyện L, tỉnh Yên Bái ở. Nay anh H xin ly hôn chị T, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị T có hai con chung là Phạm Thị Th, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1996 và Phạm Văn Hg, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2000. Các con chung của anh chị đều đã thành niên, sức khỏe tốt.

Về tài sản chung, công nợ chung của anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị T về phía chính quyền địa phương không rõ nên không trình bày.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Phạm Văn H được ly hôn chị Phạm Thị T; Anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị T có hai con chung là Phạm Thị Th, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1996 và Phạm Văn Hg, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2000, cả hai con đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết, chị T không có lời khai trình bày quan điểm về con chung nên không đặt ra giải quyết; Anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, chị Phạm Thị T không có lời trình bày quan điểm về vấn đề

tài sản nên không đặt ra giải quyết; Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Tháng 9 năm 2019 anh Phạm Văn H nộp khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Thị T, chị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, tháng 6 năm 2019 chị T lên sinh sống tại thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái nhưng chị T không đăng ký tạm trú tại đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Bị đơn chị Phạm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt chị T.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70/1996 ngày 13 tháng 3 năm 1996, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng việc gửi, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T không đến Tòa án để làm việc, không trình bày ý kiến, quan điểm và đều vắng mặt không có lý do điều đó thể hiện chị T không có trách nhiệm với việc duy trì hôn nhân, không có thiện chí hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H, chị T là có, đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại

khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị T.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị T có hai con chung là Phạm Thị Th, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1996 và Phạm Văn Hg, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2000. Xét thấy hai con chung của anh chị đã thành niên, anh H không có yêu cầu, đề nghị gì, chị T không có lời khai trình bày quan điểm về con chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Anh Phạm Văn H trình bày anh và chị Phạm Thị T sẽ tự thỏa thuận phân chia, anh không đề nghị Tòa án giải quyết, chị Phạm Thị T không có lời khai về tài sản nên Tòa án không có cơ sở để xem xét. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, không đặt ra giải quyết về chia tài sản chung trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn H, chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị T.

2. Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị T có hai con chung là Phạm Thị Th, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1996 và Phạm Văn Hg, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2000. Hai con chung của anh chị đều đã thành niên, anh H không có yêu cầu, đề nghị gì, chị T không có lời khai về con chung, do đó không đặt ra giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0003574 ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 3 năm 2020). Chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (Giấy CNKH số 70 ngày 13 tháng 3 năm 1996);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương